

Số: 518/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh giao dự toán chi thực hiện
các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội khóa XII số 52/2010/QH12 ngày 10 tháng 11 năm 2010 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 2331/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011;

Căn cứ Công văn số 416/UBTVQH12 ngày 15 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011 và chuẩn bị Danh mục Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giao dự toán chi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế năm 2011 như sau:

1. Giao dự toán chi Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm (Dự án vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm) năm 2011 cho Ngân hàng Chính sách Xã hội là 280 tỷ đồng.

Điều chỉnh giảm dự toán chi Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm (vốn đầu tư phát triển) năm 2011 đã giao cho các cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 196/QĐ-TTg) là 280 tỷ đồng (theo Phụ lục I đính kèm).

2. Điều chỉnh giảm dự toán chi Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế năm 2011 đã giao cho Bộ Y tế theo Quyết định số 196/QĐ-TTg là 5,4 tỷ đồng.

Giao bổ sung dự toán chi Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế (Dự án an toàn truyền máu) năm 2011 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là 5,4 tỷ đồng (theo Phụ lục II đính kèm).

Điều 2.

1. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo mục tiêu, nhiệm vụ và vốn của từng Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011 (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) cho các Bộ, cơ quan quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở Quyết định số 196/QĐ-TTg và Quyết định này trước ngày 14 tháng 4 năm 2011.

2. Giao Bộ Tài chính thông báo dự toán chi các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011 cho các Bộ, cơ quan Trung ương (theo từng dự án và nguồn vốn); cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo nguồn vốn và các dự án cần được ưu tiên) trên cơ sở Quyết định số 196/QĐ-TTg và Quyết định này trước ngày 14 tháng 4 năm 2011.

3. Các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện phân bổ và giao dự toán chi Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trước ngày 20 tháng 4 năm 2011.

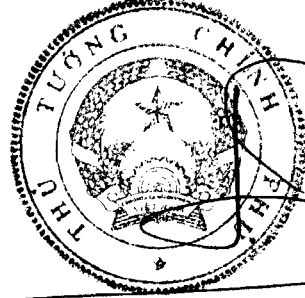
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Đoàn ĐB Quốc hội các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: KGVX, KTN, ĐP;
- Lưu: Văn thư, KTTT (8b). *275*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục I
ĐIỀU CHỈNH GIÁM DỰ TOÁN CHI THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VIỆC LÀM NĂM 2011
(Ban hành kèm theo Quyết định số 518/QĐ-TTg
ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THÀNH TIỀN
	Tổng cộng	280 000
A	CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG	265 500
I	VÙNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC	72 000
1	Hà Giang	5 500
2	Tuyên Quang	5 500
3	Cao Bằng	5 000
4	Lạng Sơn	5 500
5	Lào Cai	5 500
6	Yên Bái	5 500
7	Thái Nguyên	4 500
8	Bắc Kạn	5 500
9	Phú Thọ	4 500
10	Bắc Giang	4 500
11	Hoà Bình	4 500
12	Sơn La	5 000
13	Lai Châu	5 500
14	Điện Biên	5 500
II	ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	31 500
15	Hà Nội	1 500
16	Hải Phòng	2 000
17	Quảng Ninh	3 500
18	Hải Dương	2 500
19	Hưng Yên	3 000
20	Vĩnh Phúc	3 000
21	Bắc Ninh	3 000
22	Hà Nam	3 500
23	Nam Định	3 000
24	Ninh Bình	3 500
25	Thái Bình	3 000
III	MIỀN TRUNG	60 500
26	Thanh Hoá	6 000
27	Nghệ An	6 000

28	Hà Tĩnh	4 000
29	Quảng Bình	4 500
30	Quảng Trị	4 000
31	Thừa Thiên Huế	3 500
32	Đà Nẵng	2 000
33	Quảng Nam	4 500
34	Quảng Ngãi	4 000
35	Bình Định	3 500
36	Phú Yên	4 500
37	Khánh Hoà	4 500
38	Ninh Thuận	5 000
39	Bình Thuận	4 500
IV	TÂY NGUYÊN	26 500
40	Đắk Lắk	5 500
41	Đắk Nông	5 500
42	Gia Lai	5 500
43	Kon Tum	5 500
44	Lâm Đồng	4 500
V	ĐÔNG NAM BỘ	14 000
45	Hồ Chí Minh	1 500
46	Đồng Nai	1 500
47	Bình Dương	2 000
48	Bình Phước	3 500
49	Tây Ninh	4 000
50	Bà Rịa - Vũng Tàu	1 500
VI	ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	61 000
51	Long An	4 000
52	Tiền Giang	4 500
53	Bến Tre	4 500
54	Trà Vinh	4 500
55	Vĩnh Long	4 500
56	Cần Thơ	4 500
57	Hậu Giang	5 000
58	Sóc Trăng	5 000
59	An Giang	5 000
60	Đồng Tháp	4 500
61	Kiên Giang	5 000
62	Bạc Liêu	5 000
63	Cà Mau	5 000
B	CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	14 500
1	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam	1 500

2	Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	3 500
3	Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	2 000
4	Hội Nông dân Việt Nam	2 000
5	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	1 500
6	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	2 000
7	Hội Người mù Việt Nam	2 000



Phụ lục II

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THỰC HIỆN
TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA Y TẾ NĂM 2011
(DỰ ÁN AN TOÀN TRUYỀN MÁU)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 518/QĐ-TTg
ngày 09 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THÀNH TIỀN
	Tổng cộng	5 400
I	VÙNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC	1 440
1	Thái Nguyên	180
2	Bắc Kạn	360
3	Phú Thọ	180
4	Lai Châu	360
5	Điện Biên	360
II	ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	1 440
6	Hà Nội	180
7	Quảng Ninh	360
8	Hung Yên	360
9	Vĩnh Phúc	180
10	Ninh Bình	360
III	MIỀN TRUNG	1 620
8	Thanh Hoá	180
9	Nghệ An	180
10	Quảng Bình	180
11	Thừa Thiên Huế	180
12	Đà Nẵng	180
13	Quảng Ngãi	360
14	Ninh Thuận	360
IV	TÂY NGUYÊN	540
15	Lâm Đồng	540
VI	ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	360
16	Bạc Liêu	360

